

Số: 315/NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 14 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về việc quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng
sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh đợt 07 năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHÓA XIV - KỲ HỌP THỨ 33

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Xét Tờ trình số 4127/TTr-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 4265/UBND-XDMT ngày 10 tháng 11 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 258/BC-HĐND ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh đợt 07 năm 2025 đối với 03 dự án, công trình, với tổng diện tích là 1,0404 ha rừng trồng quy hoạch rừng sản xuất (Chi tiết tại Biểu kèm theo).

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết, đồng thời:

a) Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các sở, ban, ngành và cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Hội đồng nhân dân

tính về tính đầy đủ, chính xác, hợp lệ của các hồ sơ, tài liệu pháp lý được phê duyệt, xác nhận, giải quyết theo thẩm quyền; kết quả thẩm định về đối tượng, tiêu chí, căn cứ, số liệu, thông tin đảm bảo thống nhất, chính xác giữa hồ sơ với thực địa của các dự án, công trình và báo cáo tiếp thu, giải trình trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Chỉ quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác sau khi đã đảm bảo đầy đủ các thủ tục, điều kiện theo quy định của Luật Lâm nghiệp và quy định pháp luật khác có liên quan (về chỉ tiêu sử dụng đất; tiến độ thực hiện dự án; thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ có liên quan; xử lý các vi phạm trên đất khi chưa được giao đất, cho thuê đất (nếu có)...).

c) Chủ động rà soát đối với các dự án, công trình có điều chỉnh ranh giới, thay đổi diện tích dự án, cơ cấu đất, rừng thu hồi và chuyển mục đích sử dụng để thực hiện các thủ tục trình điều chỉnh, bổ sung; đồng thời tính toán đầy đủ các nghĩa vụ của chủ đầu tư phải thực hiện theo quy định đối với phần diện tích điều chỉnh.

d) Kịp thời cập nhật quy hoạch các dự án, công trình với quy hoạch các lớp đảm bảo đồng bộ, thống nhất theo các quy định của pháp luật quy hoạch.

đ) Thường xuyên thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các dự án, công trình, đảm bảo trình tự, thủ tục theo đúng quy định; kiên quyết xử lý, đề xuất hủy bỏ hoặc thu hồi chủ trương các dự án, công trình chậm tiến độ, vi phạm pháp luật gây lãng phí các nguồn lực đất đai, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, người dân.

e) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ Hội đồng nhân dân tỉnh hàng năm (tại kỳ họp thường lệ cuối năm) về kết quả triển khai, thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực, các ban, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV, Kỳ họp thứ 33 thông qua ngày 14 tháng 11 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (báo cáo);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV;
- Các ban xây dựng Đảng và VP Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQ, các tổ chức CTXH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT, HĐ7

CHỦ TỊCH

Trịnh Thị Minh Thanh

**BIỂU DANH MỤC CÁC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH QUYẾT ĐỊNH CHỦ TRƯỞNG CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH ĐỢT 7 NĂM 2025**

(Kèm theo Nghị quyết số 315/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên dự án, công trình	Diện tích thực hiện dự án, công trình (ha)	Diện tích rừng quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác (ha)						Ghi chú
			Rừng sản xuất		Rừng phòng hộ		Ngoài quy hoạch ba loại rừng		
			Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	
	Phường Quang Hanh (01 dự án, công trình)	0,5210	0,0000	0,1544	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	
1	Dự án Bể điều hòa tại khu 7A, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh	0,5210		0,1544					
	Phường Vàng Danh (01 dự án, công trình)	41,6000	0,0000	0,7510	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	
2	Dự án Khai thác hầm lò mỏ Đồng Vông	41,6000		0,7510					
	Xã Hải Hoà (01 dự án, công trình)	0,1793	0,0000	0,1350	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	
3	Dự án Xuất tuyến 110 kV sau TBA 220kV Cộng Hòa, tỉnh Quảng Ninh	0,1793		0,1350					
Tổng cộng 03 dự án, công trình		42,3003	0,0000	1,0404	0,0000	0,0000	0,0000	0,0000	

20